

Số:169/2022/QĐST-HNGĐ

Quỳnh Lưu, ngày 05 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 258/2022/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1989

Nơi ĐKKHKT: Xóm ĐH, xã QC, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Thôn IaLâmT, xã Iakrêl, huyện ĐC, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Anh Phan Bá K, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Xóm ĐH, xã QC, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Phan Bá K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Con chung Phan Lê Phương C, sinh ngày 15/6/2015 cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu

năm trăm nghìn đồng) kể từ tháng 9/2022 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành.

Anh K có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản: Chị H và anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Lê Thị H thỏa thuận chịu 150.000 đồng (Một trăm mười nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007947 ngày 24 tháng 8 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quỳnh Lưu. Hoàn trả cho chị H 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Anh K phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải cấp dưỡng cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật THADS thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật THADS. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật THADS.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND h Quỳnh Lưu;
- UBND xã Iakrêl (ĐKKH năm 2014);
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu;
- Lưu HS-VP;

**THẨM PHÁN**

**Trần Ngọc Hà**